

BÀI 1 CUỘC SỐNG QUANH EM

VIẾT ĐÔI BÀN TAY BÉ CHỮ HOA A

1. Tập chép:

Đôi bàn tay bé

Đôi bàn tay bé xú

Mà siêng năng nhất nhà

Hết khâu kim cho bà

Lại nhặt rau giúp mẹ.

Đôi bàn tay be bé

Nhanh nhẹn ai biết không?

Chiều tưới cây cho ông

Tôi chép thơ tặng bố.

Theo NGUYỄN LÃM THẮNG



2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: c hay k?



?ái đồng hồ

tiếng ?êu



?on tu hú

?âu chuyện

?ì lạ

Phương pháp:

Chú ý quy tắc dùng **c/k**:

- **k**: đi cùng với i, ê, e

- **c**: đi cùng với các trường hợp còn lại.

Lời giải chi tiết:

Các từ cần điền là: cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ



cái đồng hồ



con tu hú

tiếng kêu

câu chuyện

kì lạ

3. Viết vào vở 9 chữ cái trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2		á
3		ớ
4		bê
5	c	xê
6		dê
7		đê
8		e
9		ê

Phương pháp:

Em chú ý cột thứ 3 (tên chữ cái) xem cách đọc tên chữ cái đó như thế nào rồi viết tên chữ cái tương ứng vào cột thứ 2.

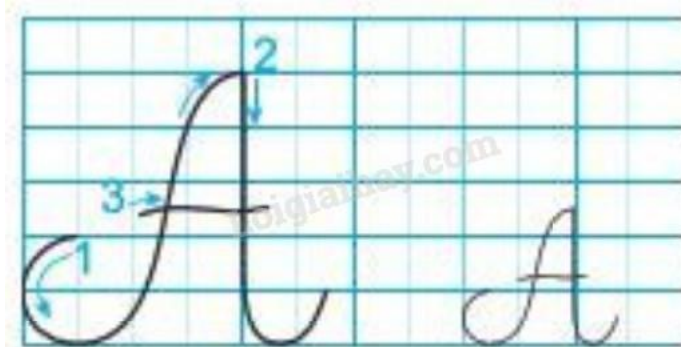
Lời giải chi tiết:

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2	ă	á
3	â	ớ
4	b	bê
5	c	xê
6	d	dê
7	đ	đê
8	e	e
9	ê	ê

Học thuộc lòng bảng chữ cái vừa viết.

4. Tập viết:

a) Viết chữ hoa:



* **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải và nét lượn.

* **Cách viết:**

- Bước 1: Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 2 hơi lượn vòng khi đến điểm dừng trên ĐK dọc 3.

- Bước 2: Không nhấc bút, viết tiếp nét móc ngược phải và dừng bút dưới ĐK ngang 2 và trước ĐK dọc 4.

- Bước 3: Lia bút đến phía trên ĐK ngang 2, viết nét lượn cắt ngang hai nét móc ngược và dừng bút bên trái ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.

b) Viết ứng dụng: *Ánh nắng ngập tràn biển rộng*